

Bản án số: **2305/2025/DS-ST**

Ngày: 30/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Quang Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Dân.

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 486/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 06 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 808/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 661/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Trụ sở: XX, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, (trước đây là Phường 8, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: XX Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, (trước đây là Phường 8, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thành N, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 5494/2024/UQ-TGD ngày 25/07/2024). (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Trương Hoàng Ngọc Đ. Sinh năm 1994. Thường trú: XX Đường 11A, Khu dân cư Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (nay là phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ); Địa chỉ: XX Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn: theo Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Thành N đại diện theo ủy quyền trình bày: ngày 23/09/2022 bà Trương

Hoàng Ngọc Đ có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), số thẻ 070403-0083, hạn mức tín dụng là 20.000.000đ với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,77% /tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.098.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.770.043đ. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 22.725.113đ làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 30/9/2025, bà Đ còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 22.725.113đ, lãi quá hạn: 28.411.816đ, tổng cộng: 51.136.929đ.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Đ phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên. Đồng thời bà Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn: bà Trương Hoàng Ngọc Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/8/2025 nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã thu thập chứng cứ:

Theo xác minh của Công an phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ thì bà Diệp có thường trú tại XX Đường 11A Khu dân cư Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ (nay là phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ), nhưng không cư trú, đi đâu không rõ; Theo xác minh của Công an phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Đ không thực tế cư trú tại XX Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt. Bà Trương Hoàng Ngọc Đ đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Vụ án đảm bảo quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về đường lối giải quyết vụ án: căn cứ các tài liệu, chứng cứ: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số thẻ 070403-0083. Các thông báo chuyển nợ, yêu cầu thanh

toán; Bản tự khai, bản kê tính lãi. Đã có đủ cơ sở xác định: giữa Ngân hàng và bà Trương Hoàng Ngọc Đ đã ký hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ đúng quy định pháp luật, việc tính lãi, phí đúng theo thỏa thuận của hợp đồng.

Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 11/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 22.725.113đ làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn. Tính đến ngày 30/9/2025, bà Đ còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 22.725.113đ, lãi quá hạn: 28.411.816đ, tổng cộng: 51.136.929đ.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Đ phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên. Đồng thời bà Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; bị đơn là bà Trương Hoàng Ngọc Đ có nơi cư trú sau cùng tại XX Tên Lửa, phường An Lạc, (trước đây là phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân), Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: trước khi mở phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP S có đơn xin vắng mặt, bà Trương Hoàng Ngọc Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện của Ngân hàng TMCP S và bà Trương Hoàng Ngọc Đ.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, số thẻ 070403-0083. Các thông báo chuyển nợ, yêu cầu thanh toán; Bản tự khai, bản kê tính lãi. Đã có đủ cơ sở xác định: giữa Ngân hàng và bà Trương Hoàng Ngọc Đ đã ký hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ đúng quy định pháp luật, việc tính lãi, phí đúng theo thỏa thuận của hợp đồng.

Do bà Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 11/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là 22.725.113đ tính làm nợ gốc và áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

Tính đến ngày 30/9/2025, bà Đ còn nợ các khoản sau: nợ gốc:

22.725.113đ, lãi quá hạn: 28.411.816đ, tổng cộng: 51.136.929đ.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Đ phải trả ngay một lần cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên. Đồng thời bà Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí:

Bà Trương Hoàng Ngọc Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán 51.136.929đ, án phí là 2.556.846đ.

Ngân hàng TMCP S được hoàn trả 914.633đ tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật, nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 173; Điều 174; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Trương Hoàng Ngọc Đ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ tính đến ngày 30/9/2025: nợ gốc: 22.725.113đ, lãi quá hạn: 28.411.816đ, tổng cộng: 51.136.929đ (Năm mươi một triệu một trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi chín đồng).

Bà Trương Hoàng Ngọc Đ còn phải chịu lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 23/09/2022, số thẻ 070403-0083, tính từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: bà Trương Hoàng Ngọc Đ phải chịu 2.556.846 (Hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 914.633 (Chín trăm mười bốn nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng), theo Biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số 0077386 ngày 16/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV9-TpHCM;
- THADS TpHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong